

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2019 /HNGĐ - ST
Ngày: 13 -6 - 2019
V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyền

2. Ông Nguyễn Thế Tự

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trương Thị Thu Đ

Địa chỉ: ấp Hòa Bình, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Chỗ ở hiện nay: ấp 10, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thanh Đ

Địa chỉ: ấp Hòa Bình, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trương Thị Thu Đ trình bày: Chị và anh Đ kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kinh Cùng và có tổ chức lễ cưới theo tập quán của địa phương. Thời gian đầu anh, chị sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2015, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình

vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên phát sinh cự cãi, từ đó vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay không còn gặp nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

Về con chung: Không có

Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai anh Đ thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, thời gian ly thân cũng như nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Do tình cảm không còn nên anh Đ đồng ý ly hôn; Về con chung không có; Về tài sản và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thanh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn Trương Thị Thu Đ và bị đơn Nguyễn Thanh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2015, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không còn hợp nhau, thường xuyên bất đồng ý kiến trong nhiều việc nên vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay. Khi ly thân đến nay nguyên đơn và bị đơn không lần nào gặp nhau để tìm cách hàn gắn lại hạnh phúc gia đình mà bỏ mặt với nhau. Nay phía nguyên đơn cương quyết xin ly hôn, trong bản tự khai của bị đơn cũng đồng ý ly hôn với nguyên đơn. Chứng tỏ, cả hai đều không còn quan tâm đến tình cảm và hạnh phúc của vợ chồng nên mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn .

[4] Về con chung: Không có

[5] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 51; 53 và 56 Luật Hôn nhân và Gia Đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: nguyên đơn Trương Thị Thu Đ được ly hôn với bị đơn Nguyễn Thanh Đ.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí Hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn Trương Thị Thu Đ nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020732 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thành Ý

